

Cao Bằng, ngày 29 tháng 9 năm 2023

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 15

Phần D.I - Quản lý hành chính nhà nước

Ngày thi: 22/8/2023

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Nông Thị Kim Anh	7,50	Bảy phẩy năm	29	Nguyễn Thị Ngọc	8,00	Tám
2	Nguyễn Xuân Bách	7,50	Bảy phẩy năm	30	Mông Thị Như	7,50	Bảy phẩy năm
3	Dương Văn Bằng			31	Ma Thị Phấn	7,50	Bảy phẩy năm
4	Nông Thị Chanh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	32	Hoàng Văn Phia		
5	Lý Văn Chiến	6,00	Sáu	33	Đàm Minh Phương	8,00	Tám
6	Lý Đức Đạo	8,25	Tám phẩy hai năm	34	Lữ Văn Quý	6,00	Sáu
7	Sùng Văn Dĩa	6,50	Sáu phẩy năm	35	Lãnh Thị Thanh	7,75	Bảy phẩy bảy năm
8	Hoàng Long Din	8,25	Tám phẩy hai năm	36	Nguyễn Thị Thu Thảo	7,25	Bảy phẩy hai năm
9	Hoàng Thị Định	7,50	Bảy phẩy năm	37	Hứa Thị Thỏ	7,75	Bảy phẩy bảy năm
10	Hoàng Văn Đô	6,50	Sáu phẩy năm	38	Nông Văn Thống	6,50	Sáu phẩy năm
11	Sầm Văn Đồng	7,00	Bảy	39	Lý Thị Thu	6,50	Sáu phẩy năm
12	Nguyễn Thị Dụ	7,50	Bảy phẩy năm	40	Tô Hải Thuận	7,00	Bảy
13	Ma Thế Duẩn	7,25	Bảy phẩy hai năm	41	Tòng Văn Thương	6,50	Sáu phẩy năm
14	Dương Thị Dung	8,25	Tám phẩy hai năm	42	Ma Văn Thủy	7,25	Bảy phẩy hai năm
15	Hoàng Duy	8,00	Tám	43	Bê Thị Thủy	7,75	Bảy phẩy bảy năm
16	Nguyễn Đăng Giáp	7,75	Bảy phẩy bảy năm	44	Kim Văn Thủy		
17	Hoàng Bích Hà	7,00	Bảy	45	Hoàng Văn Tiến	6,75	Sáu phẩy bảy năm
18	Nông Thị Hậu	8,25	Tám phẩy hai năm	46	Bùi Thảo Trang	8,00	Tám
19	Đinh Thị Thu Hiền	7,00	Bảy	47	Lữ Văn Trường	5,50	Năm phẩy năm
20	Dương Văn Hội	7,75	Bảy phẩy bảy năm	48	Lục Văn Tuấn	8,00	Tám
21	Hoàng Thị Hồng	8,25	Tám phẩy hai năm	49	Mã Thị Túc	8,25	Tám phẩy hai năm
22	Ma Thị Huệ	8,50	Tám phẩy năm	50	Nguyễn Xuân Tung	7,00	Bảy
23	Nông Hữu Huy	7,00	Bảy	51	Hoàng Thị Tuyền	8,00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
24	Nông Văn Lâm			52	Hoàng Văn Tuyển	7,75	Bảy phẩy bảy năm
25	Nguyễn Thị Liêm	8,25	Tám phẩy hai năm	53	Triệu Thị Viên	8,00	Tám
26	Hoàng Văn Long	6,50	Sáu phẩy năm	54	Đàm Thị Yến	8,00	Tám
27	Trần Thị Minh Lý			55	Nông Hải Yến	7,75	Bảy phẩy bảy năm
28	Nguyễn Thị Nghĩa	8,00	Tám	56	Âu Hoàng Quốc	6,75	Sáu phẩy bảy năm
				57	Hoàng Cao Cường	7,00	Bảy

Điểm 5,50: 01 điểm; Điểm 6,00: 02 điểm; Điểm 6,50: 06 điểm; Điểm 6,75: 02 điểm; Điểm 7,00: 07 điểm; Điểm 7,25: 03 điểm; Điểm 7,50: 06 điểm; Điểm 7,75: 08 điểm; Điểm 8,00: 09 điểm; Điểm 8,25: 07 điểm; Điểm 8,50: 01 điểm./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG



Triệu Văn Lượng



Đoàn Thị Vân Thúy



Trịnh Thị Ánh Hoa